

KẾT LUẬN**HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH****KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030****Về điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận với tinh thần dân chủ, trách nhiệm về nội dung Báo cáo của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050¹, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thống nhất kết luận:

I. Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất với các nội dung cơ bản của dự thảo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Tờ trình số 99-TTr/ĐU ngày 13/02/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu dự thảo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm đáp ứng các quy định của pháp luật và thể chế hóa quan điểm, mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển tỉnh Hưng Yên đến năm 2050; trong đó lưu ý một số vấn đề sau:

2.1. Về tổng thể

- Rà soát, tổng hợp, phân tích, đánh giá rõ tình hình, kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ) và Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ); cập nhật, bổ sung đầy đủ, chính xác, không trùng lặp số liệu, nội dung đánh giá và làm rõ mức độ đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong các quy hoạch.

- Nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phải bám sát, cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp về phát triển tỉnh Hưng Yên được nêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; bảo đảm tính đồng bộ, liên tục, thống nhất, kế thừa, ổn định và thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia hiện nay, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có hiệu lực, chiến lược phát triển

¹ Tờ trình số 99-TTr/ĐU ngày 13/02/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

kinh tế - xã hội đất nước 10 năm 2021 - 2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phải bảo đảm tính khả thi, bền vững, tổ chức không gian phát triển phù hợp với định hướng phát triển của các ngành, lĩnh vực; huy động tối đa các nguồn lực, phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, động lực phát triển; phạm vi quy hoạch cần rà soát đầy đủ, khai thác hiệu quả các không gian phát triển của tỉnh, nhất là không gian biển, không gian ngầm,...

2.2. Về phương án tổ chức không gian hoạt động kinh tế - xã hội tại điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, gồm: 3 vùng kinh tế động lực (Vùng I - Vùng động lực phía Bắc; vùng II - Vùng trung tâm tỉnh; vùng III - Vùng ven biển); 2 hành lang phát triển (Hành lang sinh thái - kinh tế - văn hóa sông Hồng; hành lang công nghiệp - đô thị - dịch vụ) và các trục phát triển của tỉnh (trục dọc và trục ngang). Rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, xác định vị trí địa lý, giới hạn địa bàn, địa giới đơn vị hành chính các xã, phường thuộc các vùng kinh tế động lực, bảo đảm phù hợp với tính chất, chức năng, vai trò, định hướng phát triển của từng vùng; cập nhật, bổ sung đầy đủ các trục phát triển của tỉnh (như: Trục dọc từ nút Tân Phúc - Vĩng Phan đến Đồng Tu; ĐT.467 (Thái Bình - Cầu Ngàn); ĐT.469 (Thái Bình - Cồn Vành); trục ngang cao tốc Chợ Bến - Yên Mỹ (CT.14);...); đồng thời định hình làm rõ hơn phạm vi 2 hành lang phát triển để vừa liên kết các địa phương vừa xác định rõ ràng phạm vi các trục phát triển, không tạo sự mâu thuẫn giữa các trục phát triển và hành lang phát triển.

2.3. Về phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn và khu chức năng

- Về nguyên tắc, quy hoạch các đô thị, khu công nghiệp, khu chức năng theo định hướng giao thông công cộng (TOD).

- Thống nhất hệ thống đô thị Hưng Yên theo mô hình cấu trúc đa cực, đa trung tâm, tuyến tính; ưu tiên tổ chức mô hình đô thị "Hưng Yên 30 phút". Quy hoạch các khu vực đô thị, khu dân cư, các đô thị theo định hướng TOD, các trục giao thông lớn và tận dụng tối ưu hệ thống sông, hồ để tạo cảnh quan sinh thái của đô thị, khu dân cư. Việc quy hoạch các khu công nghiệp phải gắn với tổ chức không gian đô thị theo hướng các khu vực sản xuất, khu công nghiệp nằm ngoài hành lang đô thị.

- Định hướng quy hoạch đô thị tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải bảo đảm: Đến năm 2035, tỉnh Hưng Yên đáp ứng tiêu chí đô thị loại I; đến năm 2045, Hưng Yên là thành phố thông minh, sinh thái trực thuộc Trung ương.

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát danh mục hệ thống đô thị giai đoạn 2026 - 2030 và giai đoạn sau 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xác định rõ chức năng, phạm vi của từng đô thị, bảo đảm hình thành các đô thị tập trung, quy mô lớn, không chia nhỏ khu đô thị, nhà ở theo địa giới đơn vị hành chính cấp xã và bảo đảm phù hợp với vị trí địa lý, điều kiện thực tiễn của từng địa phương nằm trong ranh giới các khu vực đô thị, các quy hoạch trước đây còn phù hợp và được cụ thể hóa tại các quy hoạch đô thị.

- Về phương án quy hoạch các khu công nghiệp, cần xem xét, rà soát, bổ sung các khu công nghiệp quy mô lớn, có diện tích từ 200 ha trở lên, nằm: (1) Dọc các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường nối cao tốc, đường kết nối liên tỉnh, đường vành đai, đường trục Bắc - Nam của tỉnh (kể cả hiện hữu và quy hoạch); (2) Dọc các tuyến đường kết nối (đường xương cá) với các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường nối cao tốc, đường kết nối liên tỉnh, đường vành đai, đường trục Bắc - Nam của tỉnh (kể cả hiện hữu và quy hoạch); (3) Trong Khu kinh tế tự do.

Đối với các khu công nghiệp hiện hữu, đã thành lập hoặc đã có trong quy hoạch nhưng có diện tích dưới 150 ha thì cần rà soát, điều chỉnh tăng quy mô lên 200 ha trở lên (nếu còn dư địa mở rộng diện tích).

Việc quy hoạch các khu công nghiệp theo hướng hình thành các vùng sản xuất công nghiệp tập trung nhằm tăng cường liên kết chuỗi, giảm bớt chi phí sản xuất, kinh doanh, logistic cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

- Rà soát kỹ, xác định hợp lý quy mô, vị trí triển khai các cụm công nghiệp, bảo đảm khả thi; trong đó trước mắt chưa điều chỉnh tăng tổng diện tích đất các cụm công nghiệp đã được phê duyệt tại Quy hoạch tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình (trước hợp nhất) đến năm 2030. Không quy hoạch các cụm công nghiệp dưới 50 ha, trừ cụm công nghiệp làng nghề. Không nhất thiết khu vực hoặc xã nào cũng bố trí cụm công nghiệp. Rà soát, kiên quyết xử lý dứt điểm các cụm công nghiệp bố trí bất hợp lý, không khả thi.

- Bố trí ít nhất mỗi vùng kinh tế động lực của tỉnh có ít nhất 1 công viên cây xanh tập trung với diện tích 50 - 70 ha trở lên (bao gồm cả mặt nước) giúp bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm không gian sinh hoạt công cộng cho người dân.

- Quy hoạch các trạm biến áp gắn với quy hoạch các khu công nghiệp để bảo đảm đủ nguồn cung cấp điện cho sản xuất, kinh doanh trong các khu công nghiệp.

2.4. Về phương án phát triển khu bảo tồn thiên nhiên: Chưa mở rộng quy hoạch các khu bảo tồn thiên nhiên, khu vực đa dạng sinh học đã có trong quy hoạch hiện hữu, nhất là các khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiên Hải, Thái Thụy.

2.5. Về quy hoạch Khu kinh tế: Bảo đảm bám sát định hướng tại dự thảo Đề án xây dựng Khu kinh tế tự do đã trình Chính phủ.

2.6. Về phương án phát triển cơ sở y tế, giáo dục, đào tạo: Phải gắn với nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, học tập, giáo dục của Nhân dân, nhất là gắn với các đô thị, khu vực tập trung đông dân cư.

2.7. Về phương án phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao: Rà soát, bổ sung quy hoạch xây dựng Trung tâm văn hóa tỉnh (Phổ Hiến) với quy mô lớn để tổ chức các sự kiện văn hóa lớn của tỉnh, trong đó có nhà hát, rạp chiếu phim, không gian trưng bày, triển lãm, trình chiếu, biểu diễn với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (bãi đỗ xe, giao thông,...).

2.8. Về phương án phát triển hạ tầng chợ, siêu thị, trung tâm hội chợ, triển lãm và kho xăng dầu: Rà soát quy hoạch 2 trung tâm hội chợ triển lãm 1, 2 của tỉnh, bảo đảm quy mô 20 - 30 ha để đáp ứng nhu cầu tổ chức các sự kiện với số lượng người tham dự lớn, có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (bãi đỗ xe, giao thông,...). Lưu ý việc phát triển bóng đá chuyên nghiệp bền vững phải dựa vào nguồn lực xã hội.

2.9. Về phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải

- Rà soát, xác định cụ thể danh mục quy hoạch mạng lưới các tuyến đường tỉnh, đường liên xã, đường xã, đường đô thị, trong đó: Các tuyến đường tỉnh, đường trục quan trọng, đường kết nối các tiểu vùng, đường kết nối các tỉnh, thành phố, đường vành đai phải đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp II đồng bằng với ít nhất 6 làn xe; đường liên xã đạt tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng, tối thiểu 4 làn xe trở lên.

- Rà soát, nghiên cứu, bổ sung quy hoạch các tuyến đường tỉnh, đường trục trung tâm, đường liên xã, kể cả mở rộng các tuyến đường hiện hữu; các cầu vượt qua sông; một số cầu kết nối từ khu vực phía Nam, Đông Nam tỉnh Hưng Yên sang tỉnh Hải Phòng và tỉnh Ninh Bình; đường sắt đô thị của tỉnh (như: Đường sắt trục Bắc - Nam; đường sắt kết nối đường di sản; đường sắt đô thị kết nối đường sắt quốc gia, liên tỉnh; các tuyến đường sắt MRT, LRT trong tỉnh;...).

- Nghiên cứu, quy hoạch các trung tâm logistics, đặc biệt là trung tâm logistic Văn Lâm gắn với ga Lạc Đạo, tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; gắn trung tâm logistics gắn với các trung tâm công nghiệp, nơi tập trung nhiều khu công nghiệp.

2.10. Xác định rõ định hướng phát triển, quy hoạch đối với khu vực nông nghiệp, hệ thống thủy lợi, phương án phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Rà soát, xác định rõ địa điểm quy hoạch các vùng nông nghiệp, vùng nguyên liệu, dược liệu, cây công nghiệp, hoa màu, các vùng sản xuất chuyên canh, vùng chăn nuôi, đánh bắt hải sản, nuôi trồng thủy sản, các vùng sản xuất tập trung,...; bảo đảm phù hợp với tiềm năng, điều kiện thực tiễn của từng địa phương trong tỉnh. Lưu ý những khu vực quy hoạch đô thị không tập trung phát triển nông nghiệp.

2.11. Rà soát, hoàn thiện Danh mục các công trình, dự án lớn, quan trọng, ưu tiên đầu tư để thực hiện trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, nhất là các dự án trục/tuyến giao thông quan trọng, mang tính kết nối vùng, địa phương, tuyến đường trục Bắc - Nam của tỉnh; khu đô thị trọng điểm, quy mô lớn; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; trung tâm xử lý nước thải tập trung; các cơ sở xử lý rác; trung tâm thương mại, văn hóa, thể thao, giải trí, công viên, cây xanh, hồ nước; các khu chức năng, các công trình, khu vực quốc phòng, an ninh; công trình tôn giáo;... tại các phụ lục, bản đồ kèm theo dự thảo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh để thuận tiện trong tiếp cận thông tin, tăng cường tính minh bạch, giám sát của người dân và quản trị phát triển theo quy hoạch, tránh tùy tiện điều chỉnh theo đề nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình thực hiện Quy hoạch tỉnh.

2.12. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, xác định chính xác, phân bổ chi tiết và khoanh vùng cơ cấu các loại đất để cập nhật vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của tỉnh.

II. Tổ chức thực hiện

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với nội dung dự thảo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh trong quá trình hoàn thiện, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Căn cứ Kết luận này, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện dự thảo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy HĐND tỉnh, các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị liên quan và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quán triệt và thực hiện nghiêm Kết luận này.

Nơi nhận:

- VPTW, UBKTTW, BTCTW, BTG&DVTW, BNCTW, Ban CSCLTW (để báo cáo),
- Vụ ĐP1 VPTW Đảng, Vụ ĐB 3 UBKTTW,
- ĐU UBND tỉnh, ĐU CCQ Đảng tỉnh,
- ĐU, UBND các xã, phường,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP^{TM, N},
- Lưu VPTU, P.TH^{Nh}.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Hữu Nghĩa